

Số: /KH-UBND

Thanh Hà, ngày tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Thanh Hà

Thực hiện Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ- TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022- 2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Kế hoạch số 627/KH-UBND ngày 08/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2023 và Công văn số 2752/LĐTBXH-VPGQG ngày 19/7/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc rà soát và gửi dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023; Kế hoạch số 3164/KH-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh về thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương:

Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà ban hành Kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Mục đích

- Triển khai, thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp,

lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 để xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội cho năm 2024 và những năm kế tiếp.

- Hướng dẫn quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 để làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

2. Yêu cầu

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện phải thực hiện đúng quy trình và bộ công cụ quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và theo đúng nội dung kế hoạch này dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, giám sát của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và có sự tham gia của người dân, nhằm xác định đúng đối tượng.

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng; đúng, đủ quy trình; đảm bảo thời gian và hệ thống mẫu, biểu báo cáo theo quy định; có sự tham gia của các cấp, các ngành, của người dân và cộng đồng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong rà soát, thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo để kết nối với cơ sở dữ liệu về dân cư. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

- Việc xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình phải đảm bảo quy định thực hiện, kết quả xác định đối tượng phải đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

3.1. Phạm vi điều chỉnh

Kế hoạch này triển khai, hướng dẫn thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và hướng dẫn quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Thanh Hà.

3.2. Đối tượng áp dụng

- Hộ gia đình trên phạm vi toàn huyện.
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2023 và làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội năm 2024.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022- 2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Hướng dẫn quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình để làm cơ sở hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

III. THỜI GIAN RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH

1. Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Định kỳ: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/9/2023 đến hết ngày 14/12/2023.
- Thường xuyên: mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

2. Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 21/9/2023:

Cấp huyện, cấp xã: Thành lập, kiện toàn BCD rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCD; xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; tuyên truyền việc rà soát trên các

phương tiện thông tin đại chúng; chỉ đạo việc rà soát tới các rà soát viên.

2. Từ ngày 22/9/2023 đến ngày 30/10/2023:

- Phối hợp với BCD cấp tỉnh tiến hành Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo, nghiệp vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình cho các cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp huyện, xã, trưởng thôn, khu dân cư, rà soát viên và cán bộ có liên quan.

- Các xã, thị trấn tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát sơ bộ về Ban chỉ đạo huyện (*qua phòng LĐTBXH huyện*) để tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ về BCD cấp tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*).

3. Từ ngày 01/11/2023 đến ngày 15/11/2023:

Ban chỉ đạo rà soát cấp huyện tổ chức các đợt kiểm tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại một số xã, thị trấn.

Các xã, thị trấn tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023 về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện để tổng hợp báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10/11/2023 để Sở tổng hợp báo cáo về Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/11/2023.

4. Từ ngày 16/11/2023 đến ngày 30/11/2023:

- Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện hoàn thiện các biểu mẫu báo cáo theo quy định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*theo mẫu danh sách và hướng dẫn lập danh sách kèm theo*);

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2023, lập và xác nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và báo cáo về UBND tỉnh (*qua Sở Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp*) trước ngày 30/11/2023.

5. Từ ngày 01/12/2023 đến ngày 15/12/2023:

- Các xã, thị trấn làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2023, đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập cơ sở dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện đôn đốc các xã, thị trấn thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo và tổng hợp dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo để theo dõi, quản lý, tổng hợp và báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Đồng thời

hướng dẫn, tổng hợp dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp huyện để theo dõi, quản lý và báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện)

- Chủ trì, phối hợp với thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- + Tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

- + Tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 tại một số xã, thị trấn.

- Chủ trì, phối hợp với BCĐ tỉnh triển khai hướng dẫn các địa phương tập huấn nghiệp vụ nâng cao năng lực cán bộ làm công tác giảm nghèo, tập huấn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; in ấn, photo tài liệu hướng dẫn, biểu mẫu rà soát gửi cho các địa phương triển khai thực hiện và thực hiện các công việc khác thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan đến công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện trình UBND phê duyệt, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hướng dẫn việc lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh đề xuất với UBND tỉnh hỗ trợ bố trí đảm bảo nguồn kinh phí cấp cho các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, các xã, thị trấn để thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội bố trí nguồn kinh phí chi cho công tác rà soát; hướng dẫn đảm bảo kinh phí, thanh quyết toán kinh phí phục vụ cho công tác thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách.

- Kiểm tra, giám sát nội dung chi cho công tác rà soát của cấp huyện, cấp xã. Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình cân đối, bố trí nguồn ngân sách đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách cho các đối tượng theo quy định.

3. Chi Cục Thống kê

Chủ trì, Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện hướng dẫn về nghiệp vụ có liên quan đến công tác thống kê; tổng hợp kết quả rà soát thống nhất hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

4. Phòng Văn hóa -Thông tin

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin trên địa bàn huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới các tầng lớp nhân dân về tầm quan trọng, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình.

5. Phòng Y tế

Chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong việc tổng hợp, báo cáo về hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và thực hiện nhiệm vụ khác liên quan đến chức năng nhiệm vụ của ngành y tế.

6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở trong việc tổng hợp, báo cáo về hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và thực hiện nhiệm vụ khác liên quan đến chức năng nhiệm vụ của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

7. Các thành viên Ban Chỉ đạo huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ được giao trong Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện chủ động tham mưu, chỉ đạo cơ sở tổ chức thực hiện, đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch ở địa phương được phân công.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Các Hội đoàn thể

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên CSHCM và các tổ chức thành viên chủ động, phối hợp với các cơ quan, đơn vị của huyện, UBND các xã, thị trấn trong

tuyên truyền, vận động nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện tốt và giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình của Ban Chỉ đạo trên địa bàn huyện theo quy định.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các xã, thị trấn, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023; phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông; hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát; tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy định; kiểm tra công tác công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn; tổ chức tuyên truyền về công tác rà soát trên các phương tiện thông tin đại chúng; chỉ đạo việc rà soát tới các rà soát viên.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, biểu mẫu báo cáo quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo mẫu danh sách kèm theo báo cáo UBND cấp huyện để tổng hợp báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chỉ đạo tổ chức xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình khi nhận được giấy đề nghị của hộ gia đình và tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện. Lập danh sách quản lý các hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình hàng năm làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ

cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, tổ chức kiểm tra, rà soát, điều chỉnh việc thực hiện chính sách, chế độ đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đảm bảo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Thanh Hà. Yêu cầu các thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc phát sinh, kịp thời báo cáo về Ban chỉ đạo huyện (*qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện*) để tổng hợp giải đáp và hướng dẫn, nếu vượt quá thẩm quyền báo cáo với Ban chỉ đạo cấp trên xem xét giải quyết./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND ;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên Ban chỉ đạo huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT; LĐTBXH.

Vũ Việt Anh